



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HA VAN PE
Last Middle First

Current Address: 218 Quang Trung Khóm 3 P. 5. Thị xã Cà Mau.

Date of Birth: 9/8/46 Place of Birth: Sadoc

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08/05/75 To 10/30/77
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Lê Tân Tài</u>	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

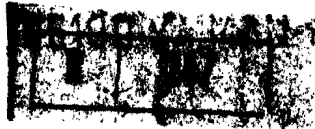
DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HÀ VĂN BÈ

218 - Quang Trung

Thị xã Cà Mau - Minh Hải



TO KHÚC MINH THỞ

5435 ARLINGTON UA 22205

0635

USA

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date 20.7.1988.

I BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name of ex political prisoner HÃ-VĂN BÉ
2. Other name không
3. Date and place of birth 08.9.1946 Tân Khánh Tây Satec
4. Position trưởng Ban Huống dân KBC 4686
Rank Đại úy (before 4/75) serial number 66/102153
5. Month year date arrested 08-5-1975
6. Month year date, year out of camp 30-10-1977
7. Date and release certificate number 236/CN 30-10-1977
8. Mailing address LÊ TÂN TÀI summerfield Rd Fall church
Va 22042
9. Present residing address 218 Quang Trung Khóm 3 phường 5
thị xã Camau tỉnh Minh Hải.

II LIST OF FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX POLITICAL PRISONER immediate

Family and father, mother

a. Relative to accompany with ex political prisoner to be considered for US contry

Number	Full name	Date of birth	place of birth	Sex	Relation	Address.
1	Trần thị Bé Tư	15.01.1949	Tân xuyên, An	Nữ	VỢ	218 Quang Trung Khóm 3 phường 5 thị xã Camau tỉnh Minh Hải.
2	Hã trần Nhu Thúy	05.7.1969	xuyên nt	Nữ	CON	
3	Hã trần Thúc Duy	17.9.1971	nt	Nam	CON	
4	Hã trần Thúc Linh	09.5.1972	Bệnh viện lamau	Nam	CON	
5	Hã trần Nhu Thanh	26.4.1974	nt	Nữ	con	

	Name	Address.
Father	Hà Văn Hiệp	chết
Mother	Trưởng Thị Tú Tỵ vốn	chết
Spouse	Trần Thị Bé Tú	218 Quang Trung Khóm 3
Children	Hà Trần Như Thủy	phường 5 thị xã Cà Mau
	Hà Trần Thuộc Duy	tỉnh Minh Hải.
	Hà Trần Thuộc Linh	nt
	Hà Trần Như Thanh	

III RELATIVES OUT SIDE VIET NAM

a. Closest relatives in the US

of me

HÀ KIM THANH

em chú bác

b. Relatives in other foreign countries

of me

không

IV OVERSEAS TRAINING PAID BY US GOVERNMENT

V US AWARDS AND DECORATIONS

không

VI HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY

không

Reunification untill now the application

chưa

VII COMMENT REMARKS

Thỉnh cầu chính phủ Hoa Kỳ cho
tôi và gia đình sang định cư ở Mỹ

VIII PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENTS ATTACHE TO THE QUESTIONNAIRE

1. 1 Bản sao Quyết định ra trại
2. 1 Bản sao giấy chứng nhận cấp Đại úy
- 3-4 Bản sao giấy khai sinh của 4 con
- 4-1 Bản sao giấy khai sinh của vợ
- 5-1 Bản sao chứng thư hôn thú
- 6-1 Bản sao Phiếu trả lương của vợ

havanla

Nam Việt Nam

Hoa Bình Trung Lập

Số 26/CN

GIẤY CHỨNG NHẬN

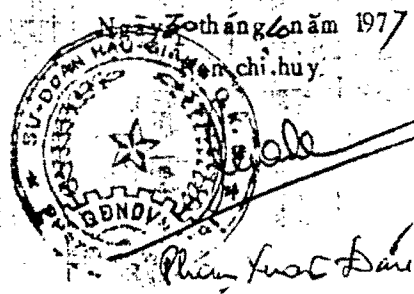
Họ và tên: Đỗ Văn Bé tuổi: 36
Sanh quán: Cao Bằng - Xã Séc
Nơi về ngụ: 218 - Đường Trưng - Thị trấn - Cao Bằng
Nguyên là: Đoàn viên trong
quân đội nguyên quyên Sài Gòn.

Đã theo học lớp quân huấn 29 tháng, kể từ ngày 08-5-75
đến ngày 08-6-75. Anh "hoặc" chỉ được về sum họp
với gia đình tiếp tục học tập, lao động để trở thành người
lâm ăn lương thiện.

Yêu cầu các cơ quan, đoàn thể Cách-Mạng địa phương
hết sức giúp đỡ anh "hoặc" chỉ Bé
phần đầu tốt.

Nhân dạng:

- Cao lm, 56
- Dấu vết đặc biệt:
làn nhang dưới
mũi phải 1.



**NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHO
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY.**

1- Phải tuân theo luật lệ, chế độ quy định
của chính quyền cách mạng.

2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với
cán bộ cơ sở.

3- Giấy này không thay thế cho giấy thông-
hành, vì vậy phải xin giấy phép của chính
quyền địa phương.

4- Không được cho người khác mượn giấy
chứng nhận này.

Nếu làm mất phải báo cáo với cơ quan an-
 ninh nội mật và Chính quyền nơi cấp giấy
chứng nhận.

5- Khi Ủy ban nhân dân cách mạng báo gọi
thì phải đến đúng hẹn.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Lưu ý của chính sách khoan hồng của Chính phủ nhân dân nước Việt Nam
hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy
quân và nhân viên ngụy quyền.

- Xét tính ~~thần học tập tốt~~ của Hà Văn Bé
nguyên là đại úy nguyên quân, trong thời gian qua tỏ ra biết
ăn năn hối cải và có gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.
— Xét đơn xin bảo lãnh của thứ ruột: Hà Thị Nghi, ở Tân Khai
đối với sỹ quan ngụy có tên nêu trên. Trung, Hoàng lập vợ ở Đồng
tháp

QUYẾT ĐỊNH

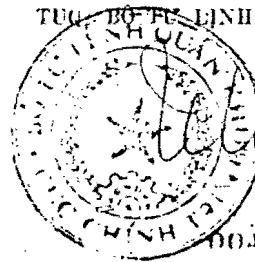
Điều 1 — Cho Hà Văn Bé nguyên là đại úy nguyên quân được
tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn
Hà Văn Bé phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp
và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm
việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được
chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được
chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn Số 4
và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 05 tháng 10 năm 1977

TU LỆNH QUÂN KHU 9



THƯỢNG TÁ

ĐOÀN CÁN TRƯỞNG

GHI CHÚ

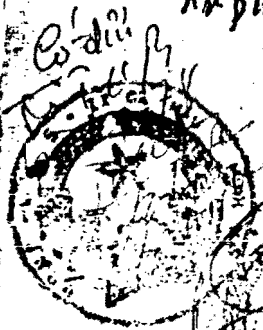
- Giấy này không có giá trị đi đường.
- Trong thời gian quản chế việc quy định
bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính
quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

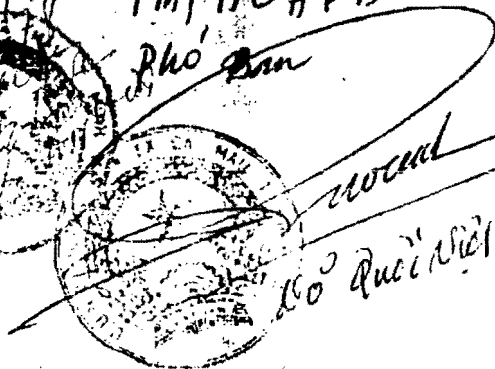
1 — Phòng quân huấn Quân khu lưu.

Trại quân huấn
Ban nhân dân xã, phường, cơ quan
đương sự.

Chứng thực
Cố định tranh chấp công
Hàng phòng 04/11/71
TM/B CAP 5



Phó Ban



noval

Cố Quốc Việt

Chứng thực

Cố định tranh chấp u. B

02.1.78



Chứng thực

Cố định tranh chấp u. B

Phụ lục ngày 03.01.78

u. B. 718 B

Phụ lục tranh chấp

Cố định tranh chấp

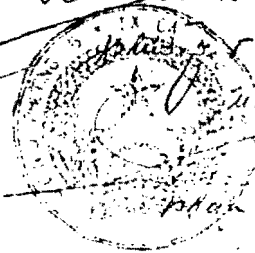


Phó Ban

Chứng thực

Phái đoàn

Phái đoàn khi có tranh chấp



07.12.77

Phái đoàn tranh chấp

Chứng thực

Cố định tranh chấp u. B



02.02.78

Phái đoàn

Phái đoàn tranh chấp

Chứng thực

Cố định tranh chấp u. B



02.02.78

Phái đoàn

Phái đoàn tranh chấp

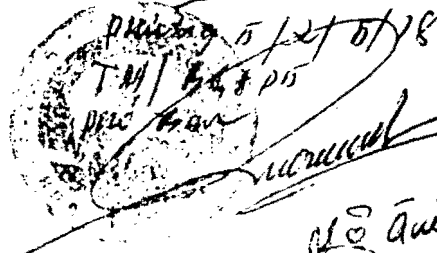
Chứng thực

Cố định tranh chấp u. B

Phụ lục 5/21/78

TM/B CAP 5

Phó Ban



Cố Quốc Việt

LỜI DẶN CẦN THIẾT

1° / Xuất trình phiếu trả lương mỗi khi lãnh tiền.

2° / Muốn nhờ người khác lãnh lương thế phải làm giấy ủy quyền do Chánh quyền Địa phương thị thực chữ ký, kèm theo phiếu trả lương này.

3° / Muốn khiếu nại về lương bổng phải kèm phiếu này theo đơn mới có giá trị.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH ANXUYỀN

TY TIÊU-HỌC

PHIẾU

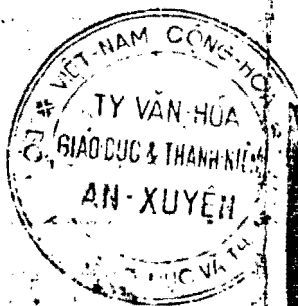
TRẢ LƯƠNG

H. S. C. N

Anxuyền, ngày 13 tháng 1 năm 1955

~~TY TIÊU-HỌC~~

Trưởng-Ty Văn-Hóa GD/TN *a*



[Handwritten signature]

T. H. H. H.

SỔ KIỂM LƯƠNG 287.260

Họ và tên Trần-thị-Bá-Tu

Ngạch trật: GV/CN/B2/1

Số trước tích

Gia cảnh

tháng	Lương trong tháng	Truy lãnh	CƯỚC CHỦ	Thứ	Lương trả	Truy lãnh	CƯỚC CHỦ
1	19.800	TRẢ	RỒI	7			
2	15.700	TRẢ	RỒI	8			
3	15.010	TRẢ	RỒI	9			
4	14.710	TRẢ	RỒI	10			
5							
6							

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường _____
Huyện, Quận Cà Mau
Tỉnh, Thành phố Minh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT
Số
Quyền BT AS



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HÀ TRẦN NHƯ THUY Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm, sinh 06.07.1969 (Ngày năm tháng bảy năm một ngàn
chín trăm sáu mươi chín)
Nơi sinh Tân Xuyên - An Xuyên
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>TRẦN THỊ HẾ TỰ</u>	<u>HÀ VĂN HẾ</u>
Tuổi	<u>40</u>	<u>43</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>218 nhóm 3 phường 5</u>	<u>218 nhóm 3 phường 5</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

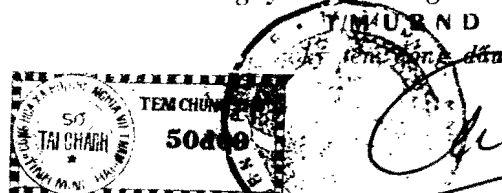
TRẦN THỊ HẾ TỰ - 40 tuổi - 218 nhóm 3 phường 5 Cà Mau Minh Hải

Đăng ký ngày 01 tháng 08 năm 19 89
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

TRẦN THỊ HẾ HAI

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 31 tháng 7 năm 89



Trần Quốc Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường 5
Huyện, Quận Cà Mau
Tỉnh, Thành phố MIỀN BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT
Số 948
Quyển C7



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HÀ TRẦN HƯNG TRUNG Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm, sinh 20/01 - 1974 (Ngày hai mươi sáu, tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn)
Nơi sinh Bệnh viện Cà Mau - Miền Bắc
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>TRẦN THỊ HÉ TỰ</u>	<u>HÀ VĂN HÉ</u>
Tuổi	<u>40</u>	<u>43</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	<u>Buôn bán</u>
Nơi thường trú	<u>218 Khóm 3 phường 5</u>	<u>218 khóm 3 phường 5</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

TRẦN THỊ HÉ TỰ - 40 tuổi - số 218 khóm 3 phường 5 thị xã Cà Mau

Đăng ký ngày 01 tháng 08 năm 19 89
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

TRẦN THỊ HÉ TỰ

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 31 tháng 7 năm 89

T/M UBND

Ký tên đóng dấu



TEM CH
50807

Trần Quốc Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Số
Huyện, Quận Cà Mau
Tỉnh, Thành phố Minh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT
Số 947
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HÀ TRẦN THUỐC LINH Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm, sinh 09.5.1972 (Ngày chín tháng năm, năm một chín bảy mươi hai)
Nơi sinh Bệnh viện Cà Mau
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	TRẦN THỊ HẾ TỬ	HÀ VĂN HẾ
Tuổi	40	43
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Buôn bán	Làm ruộng
Nơi thường trú	218 khóm 3 Phường 5	218 khóm 3 phường 5

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

TRẦN THỊ HẾ TỬ - 40 tuổi - Số 218 khóm 3 phường 5 TX Cà Mau

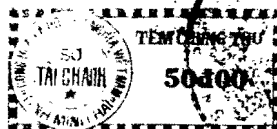
Đăng ký ngày 01 tháng 8 năm 19 89
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

TRẦN THỊ HẾ TỬ

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 31 tháng 7 năm 89

T/M UBND
Ký tên, đóng dấu



Trần Quốc Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....
Quyển.....

Xã phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên..... Nam hay Nữ.....
Ngày, tháng, năm sinh.....
.....
Nơi sinh.....
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	TRẦN THỊ BẾ TƯ	HÀ VĂN BẾ
Tuổi	40	43
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Buôn bán	Làm ruộng
Nơi thường trú	218 khóm 3 phường 5	218 khóm 3 phường 5

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
.....
.....
.....

Đã đăng ký ngày..... tháng..... năm 19.....
Người đứng khai ký..... T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

TRẦN THỊ BẾ TƯ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày..... tháng..... năm 89
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN ĐÓNG DẤU



50đ00

Handwritten signature and official stamp of the People's Committee of the Ward

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Trích lục

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

CHỨNG-THỰC

QUẬN

XÃ

Số hiệu

Tên, họ người chồng

nghề-nghiệp

Sanh ngày

tháng

năm

tại

Cư sở tại

tạm trú tại

Tên họ cha chồng

(sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng

(sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ

tháng

năm

tại

cư sở tại

tạm trú tại

Tên, họ cha vợ

(sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ

(sống chết phải ghi rõ)

Ngày cưới

Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

Ngày

tháng

năm

tại

TRÍCH Y BỒN CHÁNH :

ngày

tháng

năm 196

Chú-Tịch-kiểm Ủy viên Hộ-Tịch



Trích lục hộ tịch
Số 123456789
Họ tên: Nguyễn Văn A
Sinh ngày 01/01/1969
Trưởng ban Hộ tịch
LU-VĂN-THI

LU-VĂN-THI